

Bản án số: 35/2017/HSPT

Ngày 14/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Văn Chương**

- *Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Xuân Thủy**

Bà **Hoàng Thị Minh Khánh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Tân** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Vỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSPT ngày 21 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc K do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN QUỐC K, sinh ngày 02/9/1986;

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tổ 22, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Con ông: Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1958;

Vợ: Đào Thị Thanh H, sinh năm 1992; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/12/2003 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 8159 về hành vi gây rối trật tự công cộng bằng hình thức phạt tiền 50.000 đồng.

- Bản án số 60/HSST ngày 22/10/2004 của Tòa án nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/4/2008 bị Công an huyện X, tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15, về hành vi hủy hoại tài sản mức phạt tiền 500.000 đồng.

- Ngày 16/3/2009 bị Công an quận M, thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 262471 về hành vi hiếp dâm bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:**

Anh **Quan Văn T**, sinh năm 1978; Có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Xã TM, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 17/2/2017 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 03/5/2016, Nguyễn Quốc K, trú tại Tổ 22, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 22C-015.88 đi theo hướng HG - TQ khi đến khu vực km x Quốc lộ y đường TQ - HG, thấy xe ô tô khách biển kiểm soát 20M-0xxx do anh Vi Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh L trực tiếp điều khiển xe ô tô đi cùng chiều với K theo hướng HG - TQ, trên xe có phụ xe là anh Quan Văn T, sinh năm 1978 trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, thấy xe anh L vượt lên trước xe của K, K cho rằng anh L lái xe vượt ẩu, khi đi đến ngã tư km 3x thuộc thôn 3x, xã TS, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, K lái xe tải vượt lên trước ép xe anh L vào lề đường, K xuống xe cầm theo 01 ống tuýp bằng kim loại để sẵn trên cabin đến đầu xe anh L yêu cầu anh L xuống xe. Thấy K hung hãn, anh L và anh T sợ bị đánh nên đóng chốt cửa xe lại, K dùng tay tháo hơi bánh trước bên phải xe ô tô của anh L. Khoảng 10 phút sau, anh Quan Văn T mở cửa đi xuống xe để nói chuyện với K thì bị K cầm ống tuýp sắt vung lên vụt thẳng vào người anh T, anh T dùng tay trái lên đỡ thì bị vụt trúng vào cánh tay trái, K vụt thêm 03 nhát vào lưng và bả vai anh T. Sau khi đánh anh T, K tiếp tục yêu cầu anh L xuống xe, khi anh L xuống xe thì bị K dùng tay tát vào mặt anh L 01 phát, do nhiều người can ngăn nên K dừng lại. Hậu quả anh Quan Văn T bị gãy xương cẳng tay trái phải đi bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 90/2016/TgT ngày 16/6/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích đối với anh T: Gãy thân xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị hiện tại còn phưng tiện kết hợp xương: 10%. Sẹo mặt sau trong cẳng tay trái như mô tả (Sẹo phẫu thuật): 08%; Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích gãy thân xương trụ là do vật tày tác động trực tiếp gây nên; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17% (Mười bảy phần trăm) theo phương pháp cộng lùi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/2/2017, người bị hại Quan Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc K mức hình phạt cao nhất theo khung hình phạt tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, tăng mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm anh T đề nghị xử tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng mức bồi thường tổng cộng là 100.000.000 đồng, trong đó khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 40.000.000 đồng.

Ngày 28/2/2017, bị cáo Nguyễn Quốc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe theo yêu cầu của người bị hại Quan Văn T. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, về bồi thường dân sự nhất trí bồi thường theo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là đúng pháp luật, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 09 (chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” là nhẹ, mức án đã tuyên chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Kháng cáo của anh Quan Văn T đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải bồi thường cho người bị hại 50.354.453 đồng (*Năm mươi triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Trong đó, tiền mua thuốc, viện phí, các khoản chi phí khác trong quá trình điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức theo hóa đơn, tiền vé xe đi lại, tiền giám định sức khỏe, tiền mất thu nhập của người bị hại, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần đều phù hợp pháp luật và theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau ra viện cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 2.000.000 đồng là thấp so với thiệt hại 17% sức khỏe của người bị

hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Đề nghị tăng khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau ra viện buộc bị cáo phải bồi thường là 10.000.000 đồng; buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại Quan Văn T tổng số tiền là 58.354.453 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quốc K còn phải bồi thường cho anh Quan Văn T số tiền là 43.354.453 đồng.

Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc K tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, bị cáo cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là cao so với hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại anh Quan Văn T đề nghị cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Quốc K.

Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 03/5/2016 tại ngã tư km 3x Quốc lộ y đường TQ - HG, thuộc thôn 3x, xã TS, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Quốc K có hành vi dùng ống tuýp bằng kim loại đánh gãy cẳng tay trái anh Quan Văn T là phụ xe ô tô khách biển kiểm soát 20M-0xxx đang lưu thông trên đường Quốc lộ y. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (*Mười bảy phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi. Trong đó vết thương do gãy thân xương trụ trái là 10%, sẹo sau phẫu thuật là 8%.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã rút một phần cáo trạng truy tố đối với bị cáo K truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút một phần cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do vết thương mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại chỉ có mức tổn hại sức khỏe 10%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, nhưng bị cáo không nhận thức được hành vi sai trái của mình mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc K mức án 09 (chín) tháng tù là nhẹ, mức án đã tuyên chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Quan Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự, cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải bồi thường cho người bị hại 50.354.453 đồng (*Năm mươi triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Trong đó, tiền mua thuốc, viện phí, các khoản chi phí khác trong quá trình điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức theo hóa đơn tổng số tiền là 16.614.453 (*mười sáu triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

- Tiền vé xe đi lại từ TN đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức bằng taxi là 1.400.000 đồng.

- Tiền vé xe đi lại từ TN đến bến xe Hà Nội bằng xe khách 02 lượt cho 02 người (người bị hại và người chăm sóc) = 4 lượt x 50.000 đồng = 200.000 đồng.

- Tiền xe ôm từ bến xe đến Bệnh viện Việt Đức bằng xe ôm 02 lượt cho 02 người (người bị hại và người chăm sóc) = 4 lượt x 50.000 đồng = 200.000 đồng.

- Tiền vé xe đi lại tái khám sau phẫu thuật 300.000 đồng.

- Tiền vé xe đi lại giám định sức khỏe từ TN sang TQ, H 740.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người bị hại trong khi nằm viện và sau khi ra viện chưa lao động được 02 tháng = 250.000 đồng/ ngày x 60 ngày = 15.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc khi điều trị tại bệnh viện 9 ngày = 200.000 đồng/ ngày x 9 ngày = 1.800.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần chấp nhận bằng 10 tháng lương cơ sở = 12.100.000 đồng.

Như vậy các khoản tiền trên cấp sơ thẩm xem xét bồi thường là hợp lý, phù hợp pháp luật.

Khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau ra viện 2.000.000 đồng là thấp so với thiệt hại 17% sức khỏe của người bị hại, nên chấp nhận kháng cáo của anh T buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này là 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại Quan Văn T tổng số tiền là 58.354.453 đồng là phù hợp pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và 2.167.700 đồng

án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Quan Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K, chấp nhận kháng cáo của người bị hại anh Quan Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2017/HSST ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, 584, 585, 590, 468 Bộ luật dân sự.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại anh Quan Văn T tổng số tiền là 58.354.453 đồng (*Năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*). Gia đình bị cáo đã bồi thường 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Quốc K còn phải bồi thường cho anh Quan Văn T số tiền là 43.354.453 đồng (*Bốn mươi ba triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*).

Khoản tiền bồi thường, kể từ ngày anh Quan Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm và 2.167.700 đồng (*Hai triệu một trăm sáu bảy nghìn bảy trăm đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Anh Quan Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Chương